

## ĐỀ ÁN

### **Tự chủ tài chính của Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng giai đoạn 2023-2025 và phương hướng đến năm 2030**

#### **1. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, việc nâng cao quyền tự chủ tài chính của các đơn vị, các cơ sở giáo dục là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với yêu cầu thực tế. Thực hiện tốt chính sách này, sẽ có tác động rất lớn đến việc tạo động lực, thúc đẩy sự phát triển của việc cung cấp sản phẩm dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Quá trình đổi mới giáo dục mầm non theo hướng hội nhập đang đặt ra yêu cầu cần xây dựng một số mô hình giáo dục mới tiếp cận những mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới. Trước yêu cầu đó, các cơ sở giáo dục cần xác định được sứ mạng của mình, nhận ra được những thế mạnh, kế thừa được những thành tựu đã có để tự khẳng định mình trong công cuộc đổi mới. Để công cuộc đổi mới đảm bảo thành công, đáp ứng các nhu cầu của xã hội thì những ý tưởng đổi mới cần được khẳng định trong quá trình thực nghiệm.

Xây dựng mô hình tự chủ tài chính trong các đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Tháp góp phần đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đặc biệt là tự chủ về tài chính là rất cần thiết cho sự phát triển của Trường Đại học Đồng Tháp, thí điểm là Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng.

Tạo quyền chủ động trong việc quản lý và chi tiêu tài chính cho thủ Trường đơn vị.

Với những lý do nêu trên, việc thực hiện một cơ chế tự chủ tự chịu về tài chính là rất cần thiết cho sự phát triển của Trường THSP Mầm non Hoa Hồng trong bối cảnh hiện nay.

#### **2. Căn cứ pháp lý**

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 của UBND Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp quyết định thành lập trường Thực hành sư phạm Mầm non Hoa Hồng trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp.

- Nghị quyết số 88/NQ-HĐT ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng trường Đại học Đồng Tháp, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

#### **3. Phạm vi và mục tiêu của đề án**

##### **3.1. Phạm vi của đề án**

Thực hiện phân quyền tự chủ tài chính cho hoạt động của trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng (Trường THSP MN Hoa Hồng) theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình tài chính thực tế của Trường.

### 3.2. Mục tiêu của đề án

Xây dựng lộ trình về thực hiện tự chủ tài chính theo hướng tinh gọn, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

### 4. Khái quát về Trường Thực hành Sư phạm Mầm non Hoa Hồng hiện nay

#### 4.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Chính quyền: 01 Hiệu trưởng; Tổ Chuyên môn; Tổ Văn phòng
- Đoàn thể: Tổ Công đoàn (Tổ trưởng, các công đoàn viên); Chi bộ (Bí thư, Phó Bí thư, các đảng viên).
- Hội đồng trường (Chủ tịch hội đồng Trường, các thành viên)

#### 4.2. Về nhân sự

Tổng số viên chức, nhân viên ở thời điểm hiện tại là 18 người, trong đó:

Chức vụ/Vị trí công tác	Trình độ chuyên môn	Số lượng
Hiệu trưởng	Thạc sĩ	01
Giáo viên	Cử nhân	12
Kế toán	Cử nhân	01
Y sĩ	Y sĩ	01
Nhân viên		03

#### 4.3. Về cơ sở vật chất

- Các phòng:

Chức năng	Số lượng
Phòng học	04
Phòng ăn	01
Phòng chức năng	01
Khu bếp	01

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi hiện đại và phong phú, đáp ứng mục tiêu dạy học trong chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

#### 4.4. Chức năng, nhiệm vụ chính

##### 4.4.1. Chức năng

Trường thực hiện chức năng của cơ sở giáo dục mầm non và trường thực hành góp phần đào tạo giáo viên mầm non của Trường Đại học Đồng Tháp.

##### 4.4.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng - chăm sóc giáo dục trẻ từ 19 tháng đến 05 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non.
- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến Trường; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật.
- Quản lý cán bộ, giáo viên nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.
- Huy động, quản lý sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật.

d) Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa hoặc theo yêu cầu tối thiểu đôn với vùng đặc biệt khó khăn.

e) Phối hợp với gia đình trẻ em, tổ chức và cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

g) Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

h) Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định.

i) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hành sư phạm, thực tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành mầm non.

k) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm khoa học giáo dục; triển khai ứng dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục tiên tiến vào thực tiễn hoạt động của trường; đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, cải tiến nội dung, phương pháp đào tạo giáo viên ngành Giáo dục Mầm non.

l) Phát triển các nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của hoạt động của đơn vị.

## 5. Thực trạng về hoạt động tài chính của Trường THSP MN Hoa Hồng giai đoạn 2020-2022

### 5.1. Về mức thu học phí, thu khác

#### Bảng chi tiết thực thu học phí từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2022 - 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Số HS	Định mức thu/tháng			Số tháng thu/năm học	Dự kiến thu/năm học	Thực thu/năm học
			Học phí/HS/tháng	Bán trú+ tiền ăn+ .../HS/tháng	Cộng thu 1 tháng/HS			
<b>Tổng thu năm học 2020-2021</b>								
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=4+5</i>	<i>7</i>	<i>8=3*6*7</i>	
1	Học phí lớp Nhà trẻ	24	70.000	778.000	848.000	9	183.168.000	165.912.000
2	Học phí lớp mầm	27	70.000	778.000	848.000	9	206.064.000	189.303.000
3	Học phí lớp chồi	38	70.000	778.000	848.000	9	290.016.000	265.927.000
4	Học phí lớp lá	31	70.000	778.000	848.000	9	236.592.000	216.912.000
	<b>Cộng</b>	<b>120</b>					<b>915.840.000</b>	<b>838.054.000</b>
<b>Tổng thu năm học 2021-2022</b>								
1	Học phí lớp Nhà trẻ	29	70.000	827.000	897.000	6	156.078.000	155.867.000
2	Học phí lớp mầm	26	70.000	827.000	897.000	6	139.932.000	140.355.000
3	Học phí lớp chồi	37	70.000	827.000	897.000	6	199.134.000	198.493.000
4	Học phí lớp lá	13	70.000	827.000	897.000	6	69.966.000	72.085.000
	<b>Cộng</b>	<b>105</b>					<b>565.110.000</b>	<b>566.800.000</b>
<b>Tổng thu năm học 2022-2023</b>								
1	Học phí lớp Nhà trẻ	30	150.000	928.000	1.078.000	9	291.060.000	244.854.000
2	Học phí lớp mầm	40	150.000	928.000	1.078.000	9	388.080.000	330.867.000
3	Học phí lớp chồi	40	150.000	928.000	1.078.000	9	388.080.000	328.252.000
4	Học phí lớp lá	44	150.000	928.000	1.078.000	9	426.888.000	363.803.000

STT	Diễn giải	Số HS	Định mức thu/tháng			Số tháng thu/năm học	Dự kiến thu/năm học	Thực thu/năm học
			Học phí/HS/tháng	Bán trú+ tiền ăn+ .../HS/tháng	Cộng thu 1 tháng/HS			
	<b>Cộng</b>	<b>154</b>					<b>1.494.108.000</b>	<b>1.267.776.000</b>

## 5.2. Tình hình thu – chi tài chính

### Bảng chênh lệch thu - chi từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2022 - 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Năm học		
		2020-2021	2021-2022	2022-2023 (tính đến tháng 4/2023)
<b>1</b>	<b>Doanh thu (thu học phí và bán trú)</b>	<b>838.054.000</b>	<b>566.800.000</b>	<b>1.267.776.000</b>
	- Học phí	61.220.000	20.195.000	176.255.000
	- Thu khác (bán trú)	776.834.000	546.605.000	1.091.521.000
<b>2</b>	<b>Chi phí</b>	<b>2.719.816.000</b>	<b>2.494.116.000</b>	<b>3.256.670.000</b>
	- Các khoản chi hộ (bán trú)	756.816.000	564.116.000	1.086.670.000
	- Chi tiền lương (ngạch bậc + thu nhập tăng thêm)	1.588.000.000	1.650.000.000	1.720.000.000
	- Chi khác (điện, nước, mua sắm vật tư, trang thiết bị, máy tính...) – ước tính	375.000.000	280.000.000	450.000.000
<b>3</b>	<b>Chênh lệch thu – chi</b>	<b>(1.881.762.000)</b>	<b>(1.927.316.000)</b>	<b>(1.988.894.000)</b>

## 5.3. Đánh giá chung

### 5.3.1. Thuận lợi

Trường không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lớp học, chương trình để cố gắng phát huy hết tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khai thác hết tiềm năng, năng lực vốn có trong mỗi CB-GV-NV.

Phòng GD&ĐT luôn quan tâm đến chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện các mục tiêu của ngành.

Được sự quan tâm của Trường Đại học Đồng Tháp về xây dựng cơ sở vật chất khang trang và đầy đủ, hiện đại.

Giáo viên có trình độ chuyên môn vững, khéo tay, yêu nghề mến trẻ, chịu khó. Tích cực học hỏi và trao đổi cùng đồng nghiệp về chuyên môn và nghiên cứu học tập nâng cao trình độ. Các giáo viên được đi học tập kinh nghiệm trường bạn để áp dụng những phương pháp dạy học mới, hiệu quả cho trường THSP MN Hoa Hồng. Qua nhiều năm trực tiếp đứng lớp chăm sóc và giáo dục trẻ, nên giáo viên có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và nhiều giáo viên đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi.

Chưa có cơ sở giáo dục mầm non triển khai mô hình đưa – đón học sinh tại trung tâm thành phố Cao Lãnh, huyện Lấp Vò, huyện Cao Lãnh

Chưa có nhiều cơ sở giáo dục mầm non triển khai sâu, rộng và hiệu quả các mô hình giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp giáo dục STEAM, Montessori, tiếng Anh, tin học cho trẻ mầm non

### **5.3.2. Khó khăn, tồn tại**

Bên cạnh những thuận lợi trên trường gặp không ít những khó khăn sau:

- Cơ sở vật chất của trường chưa đáp ứng đủ điều kiện học tập thêm các buổi học ngoại khóa, kỹ năng cho trẻ.

- Đa số phụ huynh đi làm thuê, làm nông nghiệp nên chưa thực sự quan tâm đến con em, kinh tế còn khó khăn nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập vui chơi của trẻ, phụ huynh đưa con em đến lớp với mục đích là nhờ cô giáo trông, chưa chú trọng đến lớp học kỹ năng như các trường mầm non khác trên cùng địa bàn.

- Hiện tại, Trường THSP MN Hòa Hồng đang đứng vị trí sau nhiều trường mầm non trong cùng địa bàn. Do trường chưa có nhiều thành tích và cũng không phải là lá cờ đầu của bậc Mầm non trên địa bàn tỉnh. Vị trí địa lý hiện tại chưa thuận lợi. Trường chưa có phòng dạy trẻ tiếp cận những phương pháp giáo dục hiện đại như: Montessori, STEAM, Reggio Emilia để thu hút phụ huynh và trẻ

Nếu các nguồn chi của nhà trường đều từ nguồn thu học phí mà không có nguồn nào khác là hoàn toàn thu không đủ chi (vì phải tuân thủ mức trần học phí do Nhà nước quy định).

## **6. Dự kiến lộ trình thực hiện phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 và giai đoạn 2026-2030**

### **6.1. Dự kiến chức năng và nhiệm vụ chính**

Xuất phát từ thực tiễn và tạo cơ hội quảng bá, phát triển hoạt động của Trường thực hành sư phạm mầm non như sau:

- Hoạt động của Trường thực hành sư phạm không chỉ phục vụ thực hành sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục mầm non do Trường Đại học Đồng Tháp đào tạo mà Trường thực hành sư phạm còn tiếp nhận sinh viên các ngành sư phạm khác như tiếng Anh, Giáo dục thể chất, mỹ thuật, âm nhạc; công tác xã hội, tâm lý học giáo dục, quản lý giáo dục, kế toán...có liên quan đến môi trường giáo dục mầm non, với trẻ mầm non đều có thể đến rèn luyện nghiệp

- Đồng thời, Trường thực hành sư phạm không chỉ giới hạn tiếp nhận sinh viên của Trường Đại học Đồng Tháp đến thực hành, thực tập, mà sinh viên các trường Cao đẳng, đại học khác có nhu cầu thực hành, thực tập cũng được tiếp nhận nếu chuyên ngành đào tạo phù hợp với hoạt động của môi trường giáo dục mầm non, với trẻ mầm non.

Do đó, trong giai đoạn từ 2023 trở về sau, cần điều chỉnh chức năng và nhiệm vụ chính của Trường thực hành sư phạm theo hướng:

#### **6.1.1. Chức năng**

Trường thực hiện chức năng của cơ sở giáo dục mầm non và trường thực hành sư phạm

#### **6.1.2. Nhiệm vụ chính**

- Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo mục tiêu, chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo ngành sư phạm tổ chức hướng dẫn thực hành sư phạm, thực tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh viên sư phạm và sinh viên một số ngành khác có liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm khoa học giáo dục; triển khai ứng dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục tiên tiến vào thực tiễn hoạt động của nhà trường; đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục; cải tiến nội dung, phương pháp đào tạo của các cơ sở đào tạo.

- Xây dựng và phát triển Trường theo hướng Trường Thực hành Sư phạm chất lượng cao, tổ chức bồi dưỡng và phát triển học sinh có năng khiếu. Đồng thời, quan tâm đến giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm cho học sinh.

- Quản lý và tổ chức cho cán bộ và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng; tham gia các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **6.2. Dự kiến lộ trình tự chủ tài chính giai đoạn từ năm 2023 đến năm 2030**

### **6.2.1. Quy mô trường, lớp và nhu cầu về nhân sự**

Năm học	Nhu cầu					
	Số lớp	số trẻ	Số phòng học	Nhân sự ban giám hiệu	Số giáo viên	Số nhân viên
2023 - 2024	7	140	7	2	14	3
2024 - 2025	7	140	7	2	14	3
2025 - 2026	10	160	10	3	20	4
2026 - 2027	10	160	10	3	20	4
2027 - 2028	10	180	10	3	20	5
2028 - 2029	10	180	10	3	20	5
2029 - 2030	10	200	10	3	20	5

Từ bảng nhu cầu trên cho thấy, trong 02 năm học tới (năm học 2023 – 2024 và năm học 2024 - 2025), dự kiến quy mô trường có 07 lớp, mỗi lớp dự kiến tối thiểu 20 học sinh, có 02 giáo viên/01 lớp. Do đó, nhu cầu về phòng học là 07 phòng học (tăng 03 lớp - 03 phòng học so với năm học 2022 – 2023), theo đó, nhu cầu về nhân sự giáo viên cũng tăng theo (cần 14 giáo viên cho 07 lớp - tăng 02 giáo viên so với hiện tại). Ngoài ra, để quản lý tốt và giúp Trường thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính hiệu quả thì Trường thực hành sư phạm rất cần nhân sự trong ban giám hiệu (dự kiến 02 người: 01 Hiệu trưởng, 01 hiệu phó phụ trách chuyên môn).

Đến giai đoạn tiếp theo, từ năm học 2025 – 2026, dự kiến số trẻ mỗi năm đều tăng lên, nhu cầu về trường lớp và nhân sự cũng theo đó được mở rộng: 10 lớp học (cần 20

giáo viên dạy lớp), 03 nhân sự trong ban giám hiệu (01 hiệu trưởng, 01 hiệu phó phụ trách chuyên môn, 01 hiệu phó phụ trách hành chính – nhân sự) và 05 nhân viên (cấp dưỡng, bảo mẫu, vệ sinh, y tế, kế toán).

### 6.2.2. Các nội dung cấu thành định mức thu – chi

<b>A. Định mức chi gói cơ bản</b>
<b>I. Chi phí chăm sóc bán trú (Tính theo ngày thực học của trẻ)</b>
1. Ăn uống
2. Sức khỏe
3. Nguyên liệu, nhu yếu phẩm...
<b>II. Tiền lương cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức chăm sóc và giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ GD&amp;ĐT (Tính theo tháng)</b>
1. Lương của giáo viên
2. Lương của nhân viên
3. Lương Ban giám hiệu
4. Bảo hiểm xã hội, công đoàn...
5. Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dùng các tiết học
<b>III. Chi phí đầu tư cơ sở vật chất, khấu hao tài sản cố định (Tính theo tháng)</b>
<b>IV. Chi phát triển chuyên môn, các cuộc thi, khen thưởng... (Tính theo tháng)</b>
1. Dành cho CB-GV
2. Dành cho học sinh
<b>V. Thuế thu nhập doanh nghiệp (Tính theo tháng)</b>
<b>B. Định mức chi gói dịch vụ chất lượng cao – Phụ huynh có sự lựa chọn</b>
<b>I. Dịch vụ chăm sóc đặc biệt với học sinh mới vào trường (Làm quen môi trường giáo dục, nề nếp sinh hoạt – Tính theo tuần)</b>
1. Chi phí giáo viên giữ trẻ chính
2. Chi phí giáo viên hỗ trợ chung lớp
<b>II. Dịch vụ chăm sóc, tổ chức vui chơi, trải nghiệm vào ngày thứ Bảy - Tính theo ngày</b>
1. Chi phí giáo viên
2. Chi phí nhân viên phục vụ
3. Chi phí bán trú
4. Chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, đồ dùng, đồ chơi
<b>III. Chi phí chương trình giáo dục bổ trợ chất lượng cao – Tính theo môn học và số tiết của môn học trong 1 tháng</b>
<b>IV. Chi phí dịch vụ đưa, đón học sinh tại các trung tâm huyện, thành phố - Tính lượt đưa, đón trẻ</b>
1. Chi phí xăng, xe (lượt)
2. Chi phí nhân viên phục vụ

**Trong đó:**

<b>III. Chi phí chương trình giáo dục bổ trợ chất lượng cao – Có sự lựa chọn bao gồm:</b>
- Âm nhạc (2 tiết đơn/tuần) – Dành cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên
- Múa (1 tiết đơn /tuần) – Dành cho trẻ từ 12 tháng tuổi trở lên
- Mỹ thuật (1 tiết đôi/tuần) – Dành cho trẻ từ 12 tuổi trở lên
- Tiếng Anh (3 tiết đơn/tuần) – Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên
- Bơi lội (1 tiết đôi/tuần) - Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên
- Tin học (1 tiết đơn/tuần) – Dành cho trẻ từ 3 tuổi trở lên
- Toán tư duy (2 tiết đơn/tuần) – Cho trẻ từ 3 tuổi trở lên
- Tiền tiểu học (2 tiết đơn/tuần) – Dành cho trẻ lớp 5 - 6 tuổi
<i>* Tùy theo độ tuổi và sự lựa chọn của phụ huynh, trẻ được học các nội dung được thiết kế trong chương trình giáo dục chất lượng cao</i>

<b>IV. Chi phí dịch vụ đưa, đón học sinh tại các trung tâm huyện, thành phố) - Có sự lựa chọn bao gồm:</b>
- Tập trung trẻ tại 01 địa điểm ở thành phố Cao Lãnh
- Tập trung trẻ tại 01 địa điểm ở Huyện Cao Lãnh
- Tập trung trẻ tại 01 địa điểm ở huyện Lấp Vò
<i>* Tùy theo sự đăng ký của phụ huynh vào đầu mỗi tháng</i>

**6.2.3. Dự kiến thu – chi theo từng nhóm tuổi, từng năm học để đảm bảo tự chủ**

\* Cách thức tính chi phí:

- Bình quân 20 trẻ/lớp
- Mỗi lớp 02 giáo viên
- Mức học phí đã bao gồm tất cả các khoản, đảm bảo duy trì hoạt động tự chủ, kể cả chi phí đầu tư cơ sở vật chất, khấu hao tài sản, điện, nước, văn phòng phẩm...được trừ dần mỗi tháng.

6.2.3.1. Mức học phí mỗi tháng được tính theo 02 gói: Gói chất lượng cao có các môn học bổ trợ, tăng cường theo năng lực của học sinh và nhu cầu của phụ huynh lựa chọn; Gói học phí cơ bản đảm bảo thực hiện chương trình của Bộ GD&ĐT, cụ thể mức thu như sau:

ĐVT: đồng

Nhóm lớp	Gói học phí	Năm học						
		2023 - 2024	2024 - 2025	2025 - 2026	2026 - 2027	2027 - 2028	2028 - 2029	2029 - 2030
Lớp 13 - 24 tháng	Học phí gói chất lượng cao	2.977.907	3.238.830	3.536.701	3.889.286	4.270.702	4.689.069	5.148.082
	Học phí gói cơ bản	2.743.241	2.980.697	3.252.754	3.576.945	3.927.127	4.311.136	4.732.356



<b>Lớp 25 - 36 tháng</b>	Học phí gói chất lượng cao	3.030.707	3.296.910	3.600.589	3.959.563	4.348.007	4.774.104	5.241.621
	Học phí gói cơ bản	2.743.241	2.980.697	3.252.754	3.576.945	3.927.127	4.311.136	4.732.356
<b>Lớp 3 đến 4 tuổi</b>	Học phí gói chất lượng cao	3.301.641	3.712.270	4.057.485	4.462.149	4.900.851	5.382.233	5.910.562
	Học phí gói cơ bản	2.743.241	2.980.697	3.252.754	3.576.945	3.927.127	4.311.136	4.732.356
<b>Lớp 4 đến 5 tuổi</b>	Học phí gói chất lượng cao	3.418.574	3.776.363	4.127.987	4.539.702	4.986.159	5.476.072	6.013.785
	Học phí gói cơ bản	2.853.241	3.101.697	3.385.854	3.723.355	4.088.178	4.488.292	4.927.228
<b>Lớp 5 đến 6 tuổi</b>	Học phí gói chất lượng cao	3.525.241	3.893.697	4.257.054	4.681.675	5.142.330	5.647.860	6.202.752
	Học phí gói cơ bản	2.853.241	3.101.697	3.385.854	3.723.355	4.088.178	4.488.292	4.927.228

Đây là mức học phí dự kiến thu để bù đắp chi phí đào tạo, tùy theo tình hình tuyển sinh trường Thực hành sư phạm sẽ điều chỉnh mức thu cho phù hợp.

6.2.3.2. Mức thu các dịch vụ khác theo nhu cầu của phụ huynh, cụ thể như sau:

<b>Dịch vụ</b>	<b>Năm học</b>						
	<b>2023 - 2024</b>	<b>2024 - 2025</b>	<b>2025 - 2026</b>	<b>2026 - 2027</b>	<b>2027 - 2028</b>	<b>2028 - 2029</b>	<b>2029 - 2030</b>
Dịch vụ chăm sóc đặc biệt với học sinh mới vào trường (tính 01 tuần đầu)	120.000	120.000	140.000	140.000	150.000	150.000	150.000
Dịch vụ chăm sóc, tổ chức vui chơi, trải nghiệm vào ngày thứ Bảy (Tính theo ngày – Có áp dụng chính sách miễn giảm học phí, không giảm chi phí bán trú ăn uống)	180.000	180.000	200.000	200.000	200.000	220.000	220.000
Chi phí dịch vụ đưa, đón học sinh tại các trung tâm huyện,	46.000	46.000	46.000	57.000	57.000	57.000	57.000

thành phố (Tính 02 lượt đưa, đón)							
-----------------------------------	--	--	--	--	--	--	--

### 6.2.3.3. Chính sách giảm học phí:

- Học sinh được giảm các khoản phí được nêu tại mục 6.2.2, nhưng không giảm mục I.A - Chi phí chăm sóc bán trú (*phụ huynh cần nộp kèm minh chứng để được xét giảm học phí*):

<b>Đối tượng giảm học phí</b>	<b>Tỷ lệ giảm</b>
Con của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động trong trường Đại học Đồng Tháp ( <i>Có sao y bản chính giấy khai sinh</i> )	50%
Trẻ đã học tại trường mầm non Hoa Hồng từ 03 năm học trở lên ( <i>Có hồ sơ học sinh</i> )	40%
Trẻ đã học tại trường mầm non Hoa Hồng trong 02 năm học liền kề trước ( <i>Có hồ sơ học sinh</i> )	30%
Trẻ đã học tại trường mầm non Hoa Hồng trong năm học liền kề trước ( <i>Có hồ sơ học sinh</i> )	20%
Con của cán bộ, giảng viên, viên chức, người lao động trong ngành giáo dục ( <i>Có sao y bản chính giấy khai sinh</i> )	15%
Hộ nghèo ( <i>Sao y bản chính sổ hộ nghèo</i> )	60%
Cận nghèo ( <i>Sao y bản chính sổ cận nghèo hộ nghèo</i> )	30%
Đóng tiền trước 5 tháng ( <i>Có phiếu đóng tiền</i> )	5%
Đóng tiền trước 10 tháng ( <i>Có phiếu đóng tiền</i> )	10%

- Trường hợp trẻ thuộc nhiều đối tượng giảm học phí sẽ áp dụng trường hợp có tỷ lệ giảm cao nhất.

- Trường Đại học Đồng Tháp cấp bù kinh phí các trường hợp học sinh được giảm cho trường Thực hành sư phạm hoạt động trong những năm đầu – Nếu nguồn thu sau khi giảm học phí chưa đủ chi.

### 6.2.4. Dự báo mức độ tự chủ tài chính

Căn cứ vào dự toán thu, chi năm hàng năm và nội dung hướng dẫn tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Trường THSP MN Hoa Hồng xác định đơn vị thuộc nhóm 3:

- Trong năm học 2023- 2024: Trường tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên.

- Từ năm học 2024 – 2025 đến năm học 2026 - 2027: Trường tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên.

- Từ năm học 2027 – 2028: Trường tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên.

Trường thực hành Sư phạm cố gắng duy trì sĩ số lớp tối thiểu theo định mức 20 trẻ/lớp – 02 giáo viên để đảm bảo thu – chi.

Phân trích lập quỹ hoạt động sẽ được tính khi các khoản dịch vụ, các gói hỗ trợ chất lượng cao...được nhiều phụ huynh lựa chọn. Đồng thời, số trẻ mỗi lớp tăng lên nhưng vẫn đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục (tối đa: Nhóm trẻ từ 25 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ; Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi: 25 trẻ; Lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi: 30 trẻ; Lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi: 35 trẻ) thì mức thu sẽ cao hơn bình quân 20 trẻ/lớp như chiết tính. Phần chênh

lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sẽ phân bổ về cho Trường Đại học Đồng Tháp và trích lập các quỹ hoạt động cho trường thực hành sư phạm theo tỷ lệ 50 – 50.

## **7. Giải pháp thực hiện**

### **7.1. Về nhân sự**

- Trước mắt, bổ sung 01 phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý cơ sở giáo dục mầm non (đề xuất nhân sự mới, bên ngoài trường). Đến năm học 2025 – 2026, bổ sung thêm 01 phó hiệu trưởng phụ trách hành chính – nhân sự.

- Bổ sung và sắp xếp nhân sự theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực theo quy mô trường, lớp trong từng giai đoạn. Hàng năm, đánh giá chất lượng và hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của nhân sự; Có kế hoạch tuyển dụng sinh viên sư phạm mầm non có phẩm chất, năng lực phù hợp với yêu cầu công việc theo lộ trình được nêu tại mục 6.2.1.

- Khuyến khích cán bộ - giáo viên tham gia hội nghị, hội thảo, sáng kiến kinh nghiệm, mô hình thực nghiệm, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học.

- Có cơ chế đãi ngộ, hỗ trợ học phí cho giáo viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn; Ưu tiên bồi dưỡng giáo viên có năng lực dạy năng khiếu, Tin học, tiếng Anh cho trẻ mầm non, nhằm phát huy thế mạnh, sở trường của mỗi giáo viên.

- Có chính sách chi trả tiền thừa giờ, ngoài giờ, hệ số lớp đông, hệ số chăm sóc trẻ nhỏ 13 – 24 tháng, chế độ chăm sóc đặc biệt trẻ dưới 3 tuổi trong 01 tuần đầu làm quen trường, lớp

- Tăng cường, khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi cấp trường, thành phố, tỉnh, toàn quốc phù hợp.

- Có chế độ đãi ngộ, khuyến khích, khen thưởng đối với cán bộ - giáo viên tương ứng với năng lực, hiệu quả làm việc, sự hài lòng của học sinh và phụ huynh học sinh.

- Tập huấn, tăng cường cho cán bộ - giảng viên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác: Dạy học, giáo dục, đánh giá kết quả học tập học sinh; Điểm danh học sinh hàng ngày; Kiểm tra và trả kết quả khám sức khỏe cho học sinh; Chế độ dinh dưỡng, thực đơn; Đánh giá sự hài lòng của học sinh và phụ huynh học sinh...

- Tập huấn cho giáo viên và triển khai sâu rộng cho giáo viên triển khai mô hình giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp giáo dục STEAM, Montessori, tiếng Anh, Tin học cho trẻ mầm non; hoạt động trải nghiệm...

- Kết nối, huy động thêm giáo viên hợp đồng, mời giảng phụ trách các môn năng khiếu, bơi lội, tiếng Anh, Tin học, ...

- Kết nối và huy động nhân sự là giảng viên, chuyên gia trên các lĩnh vực giáo dục mầm non, âm nhạc, mỹ thuật, tiếng Anh, Tin học...tham gia công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ - giảng viên của Trường.

### **7.2. Về huy động trẻ**

- Quan tâm và đầu tư vào chất lượng chăm sóc, giáo dục và sự hài lòng của học sinh và phụ huynh học sinh (sức khỏe thể chất, tinh thần; kỹ năng sống; kỹ năng mềm của học sinh)

- Có chính sách miễn học phí phù hợp cho trẻ theo các đối tượng cụ thể.
- Quan tâm đến công tác đánh giá, trả kết quả chăm sóc, giáo dục toàn diện cho học sinh.
  - Kết nối chặt chẽ với phụ huynh; Biên tập và gửi “Sổ tay chăm sóc, giáo dục trẻ” đến từng phụ huynh, tạo sự hợp tác Nhà trường – Gia đình trong chăm sóc và giáo dục trẻ.
  - Áp dụng dịch vụ chăm sóc đặc biệt với học sinh mới vào trường, giúp phụ huynh an tâm khi con được giáo viên hỗ trợ tích cực, thường xuyên cập nhật tình hình của con trong 1 tuần đầu làm quen môi trường giáo dục, nề nếp sinh hoạt.
  - Áp dụng dịch vụ chăm sóc, tổ chức vui chơi, trải nghiệm vào ngày thứ Bảy - Đặc biệt vẫn sử dụng chính sách giảm học phí tại mục 6.2.2 (không giảm chi phí bán trú, điện nước...)
  - Triển khai hoạt động đưa - đón học sinh tại trung tâm thành phố Cao Lãnh, trung tâm huyện Lấp Vò, huyện Cao Lãnh theo hình thức tập trung học sinh tại 01 địa điểm hoặc văn phòng đại diện (ví dụ như cơ sở 2 của Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ của Trường ở thành phố Cao Lãnh; đề xuất đặt điểm đón tại phòng GD&ĐT huyện Cao Lãnh, ...). Trong năm học 2023 - 2024, Trường Đại học Đồng Tháp hỗ trợ chi phí xăng, xe cho các lượt đưa - đón. Các năm tiếp theo, Trường Thực hành sư phạm hạch toán với phụ huynh hoặc hợp đồng với dịch vụ xe Phương Trang.
  - Tăng cường, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi các cấp phù hợp và có chính sách khuyến khích, khen thưởng học sinh khi tham gia và đạt thành tích trong các câu lạc bộ năng khiếu, trải nghiệm, tiếng Anh, Tin học,...
  - Đẩy mạnh công tác truyền thông quảng bá qua nhiều kênh, phương tiện.
  - Đề xuất, phối hợp, tài trợ cùng với các phòng GD&ĐT để triển khai kế hoạch về các cuộc thi, hội thi dành cho giáo viên, học sinh mầm non mà Trường có thể mạnh.

### **7.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học**

- Triển khai phần mềm quản lý tài chính, thu – chi; quản lý học sinh đến lớp; xếp thời khóa biểu cho các nhóm lớp kết hợp các môn học tăng cường, năng khiếu... (*Không phục lại phần mềm – Nếu trước đây Trường đã có; Nhờ tổ công tác chuyển đổi số của Trường Đại học Đồng Tháp tư vấn, hỗ trợ; Trường Đại học Đồng Tháp hỗ trợ chi phí – nếu tổ công tác chuyển đổi số có đề nghị*)
- Triển khai phần mềm theo dõi sức khỏe, phân tích thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ (*Không phục lại phần mềm – Nếu trước đây Trường đã có; Nhờ tổ công tác chuyển đổi số của Trường Đại học Đồng Tháp tư vấn, hỗ trợ; Trường Đại học Đồng Tháp hỗ trợ chi phí – nếu tổ công tác chuyển đổi số có đề nghị*)
- Tăng thêm phòng học theo số trẻ tuyển sinh hàng năm, đảm bảo sĩ số học sinh mỗi lớp không vượt quá chuẩn quy định, việc mở rộng số lượng phòng học, phòng chức năng theo lộ trình hàng năm được nêu tại mục 6.2.1. Kinh phí do Trường Đại học Đồng Tháp đầu tư và trường Thực hành sư phạm trả dần vào chi phí khấu hao tài sản cố định hàng năm từ 150 triệu đến 300 triệu theo lộ trình tự chủ. Bao gồm:
  - + Sắp xếp không gian, môi trường các lớp, bổ sung đồ dùng dạy học theo hướng áp dụng phương pháp STEAM, phương pháp Montessori. Từ đó, học sinh tham gia vào quá trình học tập và phát triển của trẻ thông qua các hoạt động sáng tạo và phù hợp với lứa tuổi của trẻ. Bao gồm: sự tự chủ, độc lập và sự tôn trọng của trẻ em và nhân mạnh đến

việc cho trẻ tự quản lý quá trình học tập của mình. Trẻ sẽ được cho những công cụ và tài liệu cần thiết để học tập, tuy nhiên, trẻ sẽ được cho phép tự do chọn lựa các hoạt động mà họ muốn thực hiện. (Tham khảo hình ảnh)



+ 01 phòng Kidsmart (Giai đoạn đầu khai thác phòng máy tính/phòng dạy học thông minh có trang bị máy tính của Trường Đại học Đồng Tháp; Từ năm học 2025 – 2026 xây dựng phòng Kidsmart trong khuôn viên trường thực hành, trang bị 15 máy tính cho bé - 2 bé 1 máy và 1 máy chủ cho GV, mỗi máy đi kèm 1 bộ bàn ghế)

+ 01 phòng Ngôn ngữ quốc tế (cần 1 máy chiếu hoặc tivi màn hình lớn, bộ cờ treo quốc tế, giáo cụ dạy tiếng Anh và Tiếng Việt; Có thể bố trí lịch thể dạy các tiết tiên tiểu học tại đây).

+ 01 phòng Gymkids: Là một hình thức thể dục đòi hỏi sự linh hoạt, sức mạnh, và sự điều chỉnh tốt của cơ thể. Giúp cho trẻ tập trung vào các kỹ năng cơ bản như đu dây, leo trèo, nhảy qua, xoắn người, lực đẩy, kéo, và vận động chuyển động (Tham khảo hình ảnh)



+ Bố trí 01 địa điểm “Xưởng Nghệ thuật” - thiên về nghệ thuật thị giác: Bao gồm các hoạt động liên quan đến hội họa, gốm, thủ công.

+ Bố trí phòng Nghệ thuật, giai đoạn đầu sử dụng chung phòng chức năng, khi tự chủ được sẽ bố trí thêm phòng để mở rộng hoạt động chuyên sâu: bao gồm các hoạt động Thanh nhạc, Aerobic, sử dụng nhạc cụ, trình diễn nghệ thuật sân khấu. Cần trang bị 1 đàn Organg cho giáo viên, khu vực sân khấu có bục hoặc thảm, rèm kéo, 4 tủ kệ lớn/ nhỏ để đựng giáo cụ và phục trang, các loại nhạc cụ phát ra âm thanh thật...

- Kết hợp, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất có sẵn của Trường Đại học Đồng Tháp để phục vụ cho việc dạy trẻ hiệu quả hơn: Hồ bơi, sân bãi, phòng tin học, phòng tiếng Anh, thư viện...

Trên đây là Đề án Tự chủ về tài chính giai đoạn năm 2023-2025 và phương hướng giai đoạn năm 2026 – 2030 của Trường THSP MN Hoa Hồng, kính trình Hội Đồng Trường Đại học Đồng Tháp xem xét, phê duyệt./.

***Nơi nhận:***

- ĐU, Hội đồng Trường ĐHĐT;
- Ban Giám hiệu trường ĐHĐT;
- Lưu: VT, HCTH.

**HIỆU TRƯỞNG**